TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤC HOÀ
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2018/HSST
Ngày 23 tháng 10 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nông Thị Bằng.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
+ Ông Lương Toàn Tính.
+ Bà Hoàng Thị Thu.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Mã Thư Viện** - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà tham gia phiên toà*:
Bà **Đàm Thị Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HSST ngày 05/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văm T - tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12/4/1995 tại xã M, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện P, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Sầm Thị H; chưa có vợ; Tiền án: 01 tiền án, ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 36 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 22/12/2017 bị Công an thị trấn Tà Lùng xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt ngày 09/3/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa

2. **Lương Văn N** Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày: 20/3/1991 Tại: xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Nơi ĐKNKTT: xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Mông Văn Đ và bà Lương Thị P; có vợ là Hoàng Thị N; có 01 con sinh năm 2012.Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt ngày 28/6/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Lương Văn B** - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24/3/1983; Tại: xã Đ, huyện P, Cao Bằng. Nơi đăng ký NKTT: xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng. Dân tộc: Nùng; Quốc tịch:Việt Nam; Tôn

giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 04/12; con ông Lương Văn H và bà Nông Thị L; có vợ là Vương Thị T đã ly hôn; Con: 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không có .

Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phục Hòa, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đinh Văn V, sinh năm 1991 địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện P, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/3/2018 Đội đặc nhiệm Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đồn biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng, huyện Phục Hòa, Đội kiểm soát Cục hải quan tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Pò Tập, thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa phát hiện và bắt quả tang tại Nhà nghỉ Ánh Thư thuộc địa phận xóm Pò Tập, thị trấn Tà Lùng đối tượng Đinh Văn T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng đục, 02 điện thoại di động, 01 xe máy và 300.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 11/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Đinh Văn T có khối lượng là: 254,25gam.

Cùng ngày Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát giám định đối với số vật chứng thu giữ của Đinh Văn T. Ngày 12/3/2018 Trung tâm giám định ma túy- Viện khoa học hình sự thông báo nhanh về kết quả giám định: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục gửi giám định .

Tại Bản kết luận giám định số 65/GĐMT ngày 20/3/2018 của Viện khoa học hình sự- Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục gửi giám định.

Căn cứ Thông tư 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/ TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền của điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra của cấp huyện nên Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu cho Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng giải quyết theo quy định. Ngày 12/3/2018 Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng khởi tố vụ án và chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định được: Tối 07/3/2018 Đinh Văn T nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết giới thiệu người Thái Nguyên đặt mua với T 01 kg ma túy dạng đá, T đồng ý. Do vậy chiều tối ngày 08/3/2018

T gọi điện thoại cho Lương Văn N hỏi mua ma túy đá lấy một cân. Sau đó N gọi điện thoại cho Lương Văn B hỏi xem có ma túy đá không có người lấy một cân, nghe vậy B gọi điện cho Nông Văn M, trú tại Bản Cải, thị trấn Hòa Thuận, Phục Hòa (M là cậu ruột của B) hỏi có ma túy đá không, M trả lời còn ba lạng, giá hai mươi hai triệu một lạng. Sau đó B gọi điện lại cho N và bảo có ba lạng giá hai mươi hai triệu một lạng. T bảo ba lạng không lấy rồi cả hai ngắt liên lạc. Khoảng 02 tiếng sau T lại gọi điện cho N và bảo ba lạng cũng lấy, giá thế nào?", N trả lời "hai mươi tư triệu một lạng", T kêu đắt và mặc cả 03 lạng với giá là 68.000.000đ *(sáu mươi tám triệu đồng*) thì N đồng ý rồi T bảo lấy mẫu trước để thử, nếu được thì lấy tiền lên cho, N đồng ý và hẹn gặp T ở ngã ba Đoỏng Lèng, thị trấn Tà Lùng đường rẽ đi xã Cách Linh để đưa mẫu đi thử. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày T gọi điện thoại bảo N đến đầu đường đôi gần Sân bóng đá ở Ngã ba Đoỏng Lèng, thị trấn Tà Lùng để lấy tiền. Tại đó T đưa số tiền 68.000.000đ cho N, N cầm tiền rồi gọi điện thoại cho B bảo đã cầm được tiền rồi, bây giờ lấy hàng ở đâu. B trả lời "cứ vào làng Bản Cải, đi lên cạnh rừng rồi cậu M khác đưa cho". Sau đó N một mình đi xe máy vào xóm Bản Cải gặp M tại bìa rừng, M đưa cho N 01 túi nilon màu đen bên trong chứa ma túy đá, N cầm lấy rồi đưa cho M số tiền là 66.000.000đ. Mậu cầm lấy tiền rồi đi. Còn N gọi điện thoại cho T rồi đi xe máy ra ngã ba Bản Cải đưa túi ma túy đá cho T. Nhận được ma túy T quay về Tà Lùng, còn N đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ T gọi điện thoại cho N bảo "hàng bị ẩm, người ta bắt trả lại tiền", rồi T đi xe máy một mình đến nhà N để trả lại ma túy đá. N nhận túi ma túy đá từ T và gọi điện thoại cho B bảo "người ta trả lại hàng, đòi lại tiền" B trả lời "không được đâu em cứ bảo thằng Trung Quốc lấy tiền đi rồi thế là xong". Do T nhất quyết đòi lại tiền nên N đã lấy tiền của gia đình mình trả lại cho T 68.000.000đ , T nhận tiền rồi đem đi trả cho người đàn ông Thái Nguyên rồi đi về nhà. Số tiền lãi 2.000.000đ từ việc bán ma túy cho T có được, trước đó N cùng B thỏa thuận sẽ chia đôi khi bán ma túy đá trót lọt. Tuy nhiên sau khi bán được ma túy đá cho T, N chưa gặp lại B nên N đã tiêu hết số tiền trên.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/3/2018 khi Đinh Văn T đang ở nhà của mình tại xóm N, xã M, huyện P thì nhận được điện thoại của Lương Văn N gọi điện thoại nhờ T bán hộ 03 lạng ma túy đá, T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T nhận được điện thoại từ một người đàn bà không quen biết tự xưng ở Hải Phòng hỏi T có ma túy đá bán không thì T trả lời « có ». Sau đó hai bên hẹn nhau ra quán nước đối diện Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng nói chuyện. T một mình điều khiển xe máy Biển kiểm soát 11B1-22060 ra chỗ hẹn. Khi đến nơi T gặp một người đàn bà và một người đàn ông không rõ tên, tuổi họ giới thiệu quê ở Hải Phòng. Tại đó người đàn bà hỏi T có ma túy đá không, Toản lấy điện thoại ra gọi cho N hỏi còn ma túy đá không, thì N trả lời còn 03 lạng bán với giá 70.000.000đ, T ngắt máy và nói với người đàn bà đó là hiện có 03 lạng ma túy đá bán với giá 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), người đó đồng ý. Đến khoảng 15 giờ người đàn bà đó gọi điện cho T bảo cho người đi cùng T để thử hàng. T đi xe máy đến quán nước đối diện Hải quan đón một người đàn ông (T không biết tên) lên nhà của N để kiểm tra hàng. Đến nhà N, N bảo T và người đàn ông đi theo đợi một lúc rồi N đi ra ngoài lấy ma túy về cho người đàn ông

đó kiểm tra. Kiểm tra xong người đàn ông đó bảo: được và gọi điện cho người đàn bà đi cùng chuẩn bị tiền. Rồi T chở người đàn ông đó quay về quán nước, sau đó T đi về nhà của mình tại xóm N, xã M, huyện P. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày người đàn bà Hải Phòng gọi điện thoại cho T để lấy hàng và hẹn địa điểm giao dịch ở Phòng 204 Nhà nghỉ Ánh Thư thuộc xóm Pò Tập, thị trấn Tà Lùng. Nhận điện thoại xong T gọi điện cho N bảo lên nhà lấy ma túy đá, N đồng ý và bảo T cứ đi lên trước, gặp nhau ở đâu thì giao ma túy ở đó. Sau đó T một mình điều khiển xe máy đến xóm Thang Nà, Đại Sơn, khi đến đoạn đường gần rừng keo thuộc địa phận xóm Bản Cải, thị trấn Hòa Thuận gặp N rồi N đưa túi ma túy đá cho T và hẹn sẽ đưa tiền sau. Nhận được ma túy T điều khiển xe quay về thị trấn Tà Lùng đến Phòng 204 Nhà nghỉ Ánh Thư để bán thì bị lực lượng Biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với Đồn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Tà Lùng, Chi cục Hải quan cửa khẩu Tà Lùng, huyện Phục Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Còn Lương Văn N sau khi biết T đã bị bắt, do lo sợ nên đã trốn sang Trung Quốc. Đến ngày 27/6/2018 khi N trở về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện triệu tập đến làm việc sau đó bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 31/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phục Hòa ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lương Văn B để điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra Lương Văn N khai được mua ma túy dạng đá với Nông Văn M vào ngày 09/3/2018 qua giới thiệu của Lương Văn B. Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiêu lần nhưng M không có mặt. Qua nhiều lần xác minh, gia đình và chính quyền địa phương cho biết M đã đi khỏi địa phương từ tháng 8/2015, hiện không biết ở đâu. Căn cứ kết luận giám định của Viện khoa học hình sự-Tổng cục cảnh sát đối với vật chứng thu giữ của vụ án: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu chất rắn dạng tinh thể mà trắng đục gửi giám định. Do hiện nay không biết M ở đâu nên chưa lấy được lời khai để xác định ý thức chủ quan của M có biết là ma túy giả hay không, theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 08 ngày 14/11/2015 sử đổi một số điểm của Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự năm 1999 thì chưa đủ căn cứ để khởi tố Nông Văn M.

Đối với người đàn ông Thái Nguyên đặt mua ma túy với T ngày 07/3/2018; người phụ nữ và người đàn ông ở Hải Phòng đặt mua ma túy với T ngày 09/3/2018. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSPH ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Lương Văn N, Lương Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa vẫn giữ quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo về tội, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T, Lương Văn N, Lương Văn B phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Đinh Văn T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Lương Văn N từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Xử phạt: Lương Văn B 2 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đinh Văn T, Lương Văn N, Lương Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập được trong quá trình điều tra, như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 20 giờ ngày 08/3/2018, qua sự giới thiệu của Lương Văn B, Lương Văn N đến mua ma túy với Nông Văn M tại bìa rừng thuộc xóm Bản Cải, thị trấn Hòa Thuận 03 lạng ma túy tổng hợp dạng đá với giá 66 triệu đồng đem về bán lại cho Đinh Văn T với giá 68 triệu đồng. Do ma túy bị ẩm nên T trả lại cho N và lấy lại tiền. Khoảng 08 giờ ngày 09/3/2018 N gọi điện thại cho T nhờ bán 03 lạng ma túy đá, được T đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày có một người phụ nữ không quen biết tự xưng là quê ở Hải Phòng gọi điện thoại cho T đặt mua ma túy đá, hai bên thỏa thuận 03 lạng ma túy đá là 100.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao dịch là nhà nghỉ "Ánh Thư" thuộc xóm Pò Tập, thị trấn Tà Lùng, huyện Phục Hòa. Sau đó T điều khiển xe Biển kiểm soát 11B1-220.60 từ thị trấn Tà Lùng đến địa phận Lũng Mười, xã Đại Sơn lấy 03 lạng ma túy với N và hẹn

trả tiền sau, rồi T điều khiển xe quay về thị trấn Tà Lùng đến Phòng 204 Nhà nghỉ Ánh Thư thì bị Lực lượng chức năng bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Lương Văn N. Lương Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

- Hành vi mua bán ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quả lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

- Xét vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng, bị cáo Lương Văn N là người trực tiếp thực hiện việc mua bán, còn bị cáo Lương Văn B mặc dù không trực tiếp mua bán nhưng là người môi giới để mua bán ma túy.

- Về nhân thân của từng bị cáo:

+ Đối với Đinh Văn T đã có 01 tiền án, ngày 30/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại tái phạm do vậy cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và có 01 tiền sự: ngày 22/12/2017 bị Công an thị trấn Tà Lùng xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Đối với Lương Văn N và Lương Văn B không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng:

+ Đinh Văn T có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Lương Văn N và Lương Văn B không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần phải áp dụng một mức án nhất định tương xứng với từng bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì thư mặt trước ghi: " Vật chứng thu giữ của Đinh Văn T sinh năm 1995 bắt ngày 09/3/2018 tại nhà nghỉ Ánh Thư xóm Pò Tập, thị trấn Tà Lùng, Phục Hòa, Cao Bằng" là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 03 điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng bị nứt màn hình góc dưới bên trái; 01 chiếc nhãn hiệu SONY màu trắng sữa; 01 chiếc hiệu VERTU màu vàng đen đã hỏng, xét thấy trong 03 chiếc điện thoại này có 01 chiếc của bị cáo T và 01 chiếc của bị cáo B được dùng vào việc liên lạc mua bán Heroine nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Còn 01

chiếc điện thoại nhãn hiệu VRETU của bị cáo T không dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy nên hoàn trả cho bị cáo T.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T là của mẹ bị cáo đưa cho nên hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11B1-22060 nhãn hiệu SIRIUS màu xanh xám đã qua sử dụng, có số khung 3220 GY 010132, số máy E3X9E031985 (vành nan hoa, không gương chiếu hậu) là của Đinh Văn V để ở nhà, lúc T lấy xe đi mua ma túy anh không ở nhà nên không biết việc T đã sử dụng xe của anh đi mua ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần hoàn trả chiếc xe cho Đinh Văn V.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo **Đinh Văn T, Lương Văn N, Lương Văn B** phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Đinh Văn T 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 09/3/2018.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lương Văn N 02 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 28/6/2018.

- Xử phạt: Lương Văn B 02 năm tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 31/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư mặt trước ghi: " Vật chứng thu giữ của Đinh Văn T sinh năm 1995 bắt ngày 09/3/2018 tại nhà nghỉ Ánh Thư xóm Pò Tập, thị trấn Tà Lùng, Phục Hòa, Cao Bằng".

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO màu vàng hồng bị nứt màn hình góc dưới bên trái và SONY màu trắng sữa.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu VERTU màu vàng đen, và số tiền 300.000 đồng vì không liên quan đến phạm tội.

- Trả cho Đinh Văn V – địa chỉ: xóm N, xã M, huyện P, Cao Bằng 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 11B1-22060 nhãn hiệu SIRIUS màu xanh xám đã qua sử dụng, có số khung 3220 GY 010132, số máy E3X9E031985 (vành nan hoa, không gương chiếu hậu).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyên Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2018.

3. **Về án phí**: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Đinh Văn T, Lương Văn N, Lương Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS huyện (03);
-CCTHADS huyện;
-CA Huyện;
-Bị cáo;
-THAHS(2);
-L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nông Thị Bằng